

Số: 24/NQ-VTSPK-HĐQT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 12 năm 2013

**NGHỊ QUYẾT HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2013;
- Căn cứ Quy chế hoạt động và phối hợp giữa HĐQT và Giám đốc ban hành kèm theo QĐ số 09/QĐ-HĐQT-VTSPK ngày 07/5/2008 của HĐQT;
- Căn cứ Quy chế quản trị công ty cổ phần vận tải sản phẩm khí quốc tế ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 6/6/2013 của HĐQT công ty;
Căn cứ Biên bản số 32/BB-VTSPK-HĐQT cuộc họp HĐQT ngày 26/12/2013.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung:

1. Thông qua nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 (như các Phụ lục đính kèm); giao Giám đốc công ty tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD.
2. Công tác quản lý thuyền viên: yêu cầu Giám đốc công ty chỉ đạo tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thuyền viên trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ thuyền viên, nâng cao trách nhiệm trong việc sửa chữa, bảo dưỡng, thực tập cứu sinh, cứu hỏa và đặc biệt trong việc tiết kiệm chi phí nhiên liệu, dầu nhớt. Yêu cầu thuyền viên nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật, Nội quy lao động, các quy định về an toàn; hàng quý báo cáo kết quả cho HĐQT.
Các trường hợp thuyền viên vi phạm kỷ luật lao động, Nội quy lao động, chức trách nhiệm vụ của thuyền viên và không hoàn thành nhiệm vụ được giao, phải xử lý nghiêm để tăng cường kỷ cương.
3. Công tác quản lý kỹ thuật, an toàn: Giám đốc tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, công tác an toàn, tiêu hao nhiên liệu, dầu nhớt: bổ sung nhân sự an toàn-pháp chế, phân công rõ ràng, tăng cường công tác giám sát kiểm tra chặt chẽ trong quản lý kỹ thuật;
Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật, cán bộ an toàn xuống tàu kiểm tra tình trạng kỹ thuật, an toàn, đề xuất xử lý khắc phục các tồn tại (nếu có).
4. Công tác khai thác:



Giao Giám đốc sớm chuẩn bị phương án để khai thác đội tàu của Công ty trong thời gian Nhà máy lọc dầu Dung Quất ngừng để sửa chữa, bảo dưỡng. Về nhân sự: tuyển dụng bổ sung nhân sự cho phòng cho Khai thác.

5. Việc xem xét, thảo luận và thông qua dự thảo Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và các dự thảo quy chế do Giám đốc trình: Các TV Hội đồng quản trị, có ý kiến và điền vào Phiếu lấy ý kiến, gửi về HĐQT:

- Trước 16 giờ ngày 2/1/2014 các quy chế:
 - + Quy chế làm việc của HĐQT
 - + Quy chế quản lý tài chính
 - + Quy chế quản lý vốn
- Trước 16 giờ ngày 9/1/2014 các quy chế:
 - + Quy chế quản lý dòng tiền
 - + Quy chế quản lý nợ
 - + Quy chế quản lý thương mại

Điều 2: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký. Các hành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty, các phòng chức năng chịu trách nhiệm thi hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 2
- Ban kiểm soát
- Lưu VT, HĐQT. (KP. 03)



Nguyễn Tài Cường

330
CC
CC
INT
KHÍ
VT.

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-VTSPK-HĐQT, cuộc họp HĐQT ngày 26/12/2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải sản phẩm khí quốc tế.

I. Nhiệm vụ năm 2014:

- Khai thác hiệu quả, an toàn, có chất lượng đội tàu vận chuyển LPG phục vụ cho Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, PVGas và các khách hàng trong và ngoài nước. Chiếm lĩnh thị trường kinh doanh vận tải LPG trong nước, đảm bảo vai trò đầu mối cung cấp tàu cho các đơn vị kinh doanh LPG trong Tập đoàn. Chủ động, đẩy mạnh hoạt động vận tải ra thị trường quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả khai thác.
- Triển khai việc đầu tư thêm tàu LPG theo kế hoạch tại thời điểm phù hợp, trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh không thấp hơn phương án đầu tư được Tổng công ty phê duyệt.
- Tập trung nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật, công tác kinh doanh khai thác, quản lý tài chính. Hoàn thiện các quy trình, quy chế, hệ thống định mức phù hợp với yêu cầu SXKD của đơn vị.
- Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo cán bộ để đảm bảo đủ nguồn lực, có chất lượng thực hiện các nhiệm vụ SXKD của đơn vị.
- Tổ chức sửa chữa định kỳ tàu Cửu Long Gas và Sài Gòn Gas đảm bảo đúng chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí phù hợp với điều kiện khai thác.
- Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Tiếp tục rà soát và điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật để góp phần giảm chi phí, hạ giá thành dịch vụ.
- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác marketing, quan hệ với khách hàng, đặc biệt với các khách hàng lớn như BSR, PV Gas và Tập đoàn...
- Cải tiến, đổi mới tư duy làm việc đáp ứng được yêu cầu và mức độ cạnh tranh ngày càng cao của lĩnh vực kinh doanh trong thời gian tới, đặc biệt khi sự hỗ trợ của tập đoàn và các khách hàng không còn.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành của Công ty, bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm, đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên để sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.

539
NG
PH
AI SÁ
QUÍ
TR.T

II. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

1. Kế hoạch tài chính toàn Công ty (Hợp nhất):

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2014
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	810,00
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	739,30
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	70,70
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	55,14
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	31,24

2. Kế hoạch Công ty mẹ:

2.1. Kế hoạch tài chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Vốn Chủ sở hữu	360,00				
	<i>Trong đó: - Vốn điều lệ</i>	300,00				
	<i>- Tỷ lệ tham gia của TCT</i>	67,74%				
2	Tổng doanh thu	385,38	91,68	90,34	97,40	105,96
2.1	Từ dịch vụ vận tải	369,43				
	<i>- Đội tàu Công ty</i>	154,59				
	<i>- Tàu thuê ngoài</i>	214,84				
2.2	Từ hoạt động tài chính	15,95				
3	Tổng chi phí	336,03	81,46	75,61	85,55	93,41
3.1	Giá vốn hàng bán	312,35				
3.2	Chi phí hoạt động tài chính	4,14				
3.3	Chi phí bán hàng	0,53				
3.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19,00				
4	Lợi nhuận trước thuế	49,35	10,22	14,73	11,85	12,55

5	Lợi nhuận sau thuế	40,18	7,97	13,17	9,24	9,79
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	13,39%				
7	Tỷ lệ chia cổ tức	10%				
8	Nộp ngân sách Nhà nước	20,86	5,08	4,11	5,62	6,05
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	9,17				
	- Thuế VAT	9,84				
	- Thuế khác	1,85				

2.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Kế hoạch năm 2014	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
	Tổng vốn đầu tư	252,61	0,45	0,45	0,45	251,26
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	250,81				250,81
2	Đầu tư tài chính					
3	Mua sắm tài sản cố định	1,80	0,45	0,45	0,45	0,45
	Nguồn vốn	252,61	0,45	0,45	0,45	251,26
1	Vốn chủ sở hữu	77,04	0,45	0,45	0,45	75,69
2	Vốn vay + khác	175,57				175,57

(Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm)

30-
Y
IV
PHÂN
TẾ
CHỈ M

Phụ lục 02

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2014 – GAS SHIPPING

(Kèm theo Nghị quyết số 24 /NQ-VTSPK-HĐQT, ngày 26/12/ 2013 của HĐQT công ty Cổ phần Vận tải sản phẩm khí quốc tế)

Tỷ giá VNĐ/USD: 21.000

Stt	Tên dự án	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch 2014			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng (A+B+C+D)	Tỷ đồng	252,61	77,04	175,57	252,61	77,04	175,57	
	Ngoại tệ	Tr.USD							
	Nội tệ	Tỷ đồng	252,61	77,04	175,57	252,61	77,04	175,57	
A	Dự án nhóm A	Tỷ đồng							
B	Dự án nhóm B	Tỷ đồng	250,81	75,24	175,57	250,81	75,24	175,57	
I	Dự án chuyển tiếp								
-	Đầu tư 01 tàu LPG trọng tải từ 5.000 - 7.500 DWT	Tỷ đồng	250,81	75,24	175,57	250,81	75,24	175,57	
C	Dự án nhóm C	Tỷ đồng							
D	Mua sắm tài sản cố định	Tỷ đồng	1,80	1,80		1,80	1,80		

